

Số: **282/2024/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 18 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 369/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Phạm Thị Ngọc T**, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: C Ấp B xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: C Ấp B xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết công nhận thuận tình ly hôn ngày 30/9/2024 và Bản tự khai ngày 08/11/2024 các đương sự thỏa thuận:

Về hôn nhân: Cả hai thuận tình xin ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Hiếu T1, sinh ngày 03/01/2011. Khi ly hôn bà T được nuôi con chung, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ngọc T và Ông Nguyễn Văn H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc T và Ông Nguyễn Văn H khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Phạm Thị Ngọc T** và ông **Nguyễn Văn H**.

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Hiếu T1, sinh ngày 03/01/2011. Khi ly hôn bà T được nuôi con chung, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ngọc T và Ông Nguyễn Văn H không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc T và Ông Nguyễn Văn H không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, Bà Phạm Thị Ngọc T và Ông Nguyễn Văn H phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005195 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre Bà Phạm Thị Ngọc T và Ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã Nhơn Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Phong

